

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS - ST

Ngày: 14 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hương Giang và bà Dương Thị Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Doanh và bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Văn H**, sinh năm 1982 tại phường Ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư Nh, phường Ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); vợ là Đỗ Thị K (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2019/HSST ngày 04/11/2019 của tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt H 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2020, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 19/5/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1975 tại phường Ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư V, phường Ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Trần

Thị C1; vợ là Phan Thị Thanh H1 (tên gọi khác: Phan Thanh H1) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2005/HSST ngày 24/01/2005 của tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt N 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. N chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2010, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 19/5/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu dân cư N, phường Ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Nguyễn Văn Q1), sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu dân cư M, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phạm Thế M1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu dân cư Th, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/5/2021 Đoàn Văn H đi xe khách đến khu vực huyện A, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng, mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy H cất vào túi quần phía trước bên trái rồi đi xe khách về nhà ở khu dân cư N, phường Ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H đang ở nhà cùng Nguyễn Văn N thì Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại lắp sim số 0375.893.133 gọi điện thoại đến số 0346.543.298 của H hỏi mua 400.000 đồng ma túy, H đồng ý. T nói với H là T có tờ 500.000 đồng, bảo H cầm 100.000 đồng trả lại cho T và hẹn giao ma túy ở khu vực gần Chùa Nh, phường Ch. Sau khi nói chuyện với T, H lấy gói ma túy trong túi quần ra chia thành 03 gói nhỏ rồi đưa cho N 02 gói ma túy và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, bảo N cầm ma túy và tiền đi ra khu vực cổng chùa Nh để giao ma túy cho T, trả lại 100.000 đồng cho T và cầm 500.000 đồng về cho H. N điều khiển xe đạp mini màu đen (chiếc xe N mượn của anh rể là anh Hoàng Huy B) đến địa điểm H và T đã hẹn để giao ma túy và nhận tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi N đi đến khu vực rìa đường gần chùa Nh thì gặp Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q (Q1) đang đứng chờ ở đó. N đưa 02 gói ma túy ra để giao cho T, Q là người trực tiếp cầm 02 gói ma túy và đưa cho N 500.000 đồng, N đưa cho Q 100.000 đồng rồi đi xe đạp về nhà H và đưa cho H số tiền 500.000 đồng. H nhận tiền rồi đút vào túi quần bên trái đang mặc. Sau khi mua được ma túy, T và Q cùng đi đến đoạn rìa đường thuộc khu dân cư N 5, phường Th, thành phố C rồi bỏ 02 gói ma túy vừa mua được ra để cùng nhau sử dụng. Khi cả hai vừa sử

dụng xong thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ tại vị trí trước mặt T và Q đang ngồi 02 mảnh giấy màu trắng đều có kích thước (3,3 x 3,3) cm, phần mặt màu bạc của 02 mảnh giấy có bám dính chất bột màu trắng là Heroine; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Q đang mặc 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu trắng, phía sau có dán tem ghi chữ OPPO, mặt trước bị vỡ rạn, mất mặt lưng, số Imei 1: 861537031369555, số Imei 2: 861537031369548, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim số 0375893133, số seri sim: 8984048000316809788.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh tiến hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Văn H, Nguyễn Văn N và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn H. Tại quá trình làm việc Đoàn Văn H tự nguyện giao nộp: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 gói giấy màu trắng, kích thước 1 x 2 cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là Heronie; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt lưng có chữ SAMSUNG, số Imei 1: 356416116117894, số Imei 2: 356417116117892, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim số 0346543298, số seri sim: 8984048000042244268.

Tại bản Kết luận giám định số 274/KLGD - PC09 ngày 19/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mặt của 02 mảnh giấy niêm phong trong phong bì đánh số 1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; do lượng mẫu bám dính trên mặt của 02 mảnh giấy rất ít nên không xác định được khối lượng. Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy được niêm phong trong phong bì đánh số 4 gửi đến giám định có khối lượng là 0,033 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 62/CT- VKS - CL ngày 11/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Đoàn Văn H và Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H đề nghị được nhận lại 100.000 đồng đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trước đó.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H và Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 34 tháng đến 37 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 27 tháng đến 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2021. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đoàn Văn H 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 03 mảnh giấy hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng, trả lại bị cáo H 100.000 đồng. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu trắng, phía sau có dán tem ghi chữ OPPO, mặt trước bị vỡ rạn, mất mặt lưng, bên trong lắp thẻ sim số 0375893133; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt lưng có chữ SAMSUNG, bên trong lắp thẻ sim số 0346543298. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 16/5/2021, tại khu dân cư Nh, phường Ch, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Đoàn Văn H và Nguyễn Văn N có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Văn T với giá 400.000 đồng. Ngoài ra Đoàn Văn H còn cất giấu trái phép 0,033 gam ma túy, loại Heroine với mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Với mục đích để kiếm lợi nhuận trái pháp luật, Đoàn Văn H bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút mua ma túy mang về cất giấu để bán trái phép. Nguyễn Văn N biết việc H bán ma túy đã tự nguyện trực tiếp đi giao ma túy và nhận tiền cho H. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật

hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, các bị cáo Đoàn Văn H và Nguyễn Văn N cố ý cùng thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp dùng tiền của mình mua ma túy về cất giấu, chia nhỏ ma túy ra để bán, trực tiếp giao dịch bán ma túy; bị cáo N là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, tuy không được H hứa hẹn trả thù lao nhưng N trực tiếp đi bán ma túy và nhận tiền mang về cho H.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H không có tiền sự, có 01 tiền án: Ngày 04/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xử phạt Đoàn Văn H 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2020. Xét bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 24/01/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Văn N 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. N chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2010. Bị cáo tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

[6] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H bán trái phép chất ma túy đã thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Bị cáo N giúp sức cho bị cáo H bán ma túy trái phép nhưng không thu lợi nhuận, không được bị cáo H trả công, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H 0,033 gam ma túy, loại Heroine, không còn khối lượng hoàn lại sau giám định nên không xử lý; 03 mảnh giấy hoàn lại sau giám định là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu trắng, phía sau có dán tem ghi chữ OPPO, mặt trước bị vỡ rạn, mất mặt lưng, bên trong lắp thẻ sim số

0375893133 của anh Nguyễn Văn T, anh T đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và không có yêu cầu nhận lại điện thoại, đề nghị Tòa án tịch thu; đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt lưng có chữ SAMSUNG, bên trong lắp thẻ sim số 0346543298 của bị cáo H, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu phát mại súng quỹ nhà nước hai chiếc điện thoại trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo H số tiền 500.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng là tiền do H thu được từ việc bán trái phép chất ma túy mà có, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo H đề nghị nhận lại số tiền 100.000 đồng trong tổng số tiền 500.000 đồng đã bị thu giữ trước đó. Xét số tiền 100.000 đồng là tài sản của bị cáo, không phải là số tiền do phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo số tiền này theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định số tiền này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Q, không phải là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội hoặc do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q là phù hợp. Đến nay anh Q không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xác định anh Q là người làm chứng trong vụ án.

Đối với chiếc xe đạp mi ni màu đen mà N đã sử dụng để đi bán ma túy là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Huy B, anh B không biết N sử dụng xe để đi bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ xe đạp và không xử lý đối với anh B là phù hợp.

T và Q là những đối tượng đã mua ma túy của H, N về sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được khối lượng ma túy mà các đối tượng đã mua, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng đã bị Công an thành phố Chí Linh ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ nên không xem xét trong vụ án này.

Người đàn ông bán ma túy cho H ở Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đoàn Văn H, Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đoàn Văn H 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Số 274/KLGD-PC09 cơ quan CSĐT- CATP Chí Linh tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1237 ngày 17/5/2021, mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 03 mảnh giấy hoàn lại sau giám định. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu trắng, phía sau có dán tem ghi chữ OPPO, mặt trước bị vỡ rạn, mất mặt lưng, số Imei 1: 861537031369555, số Imei 2: 861537031369548, bên trong lắp thẻ sim số 0375893133, số seri sim: 8984048000316809788; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt lưng có chữ SAMSUNG, số Imei 1: 356416116117894, số Imei 2: 356417116117892, bên trong lắp thẻ sim số 0346543298, số seri sim: 8984048000042244268. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng. Trả lại bị cáo H 100.000 đồng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/8/2021 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đoàn Văn H, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu